

Số: 70/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào **Điều 55** Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2022/HNST ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Trần Thu L**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Huỳnh Ngọc B**, sinh năm 1960. Địa chỉ: Phường C, Tp. D, tỉnh Phú Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 52, ngày **09/8/1990 do** Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh cấp thì bà Trần Thu L và ông Huỳnh Ngọc B là vợ chồng hợp pháp. Bà L và ông B nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thu L và ông Huỳnh Ngọc B; Về con chung: 03 con chung là Huỳnh Ngọc Thu T, sinh ngày 12/5/1991; Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 25/8/1993 và Huỳnh Ngọc Như T, sinh ngày 02/8/1998. Ly hôn, các con chung đã thành niên, bà L và ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông B khai không có.

[3] Về lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Trần Thu L và ông Huỳnh Ngọc B phải chịu.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thu L và ông Huỳnh Ngọc B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà L và ông B có 03 con chung là Huỳnh Ngọc Thu T, sinh ngày 12/5/1991; Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 25/8/1993 và Huỳnh Ngọc Như T, sinh ngày 02/8/1998 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thu L và ông Huỳnh Ngọc B khai không có.

- Về nợ chung: Bà Trần Thu L và ông Huỳnh Ngọc B khai không có.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Trần Thu L và ông Huỳnh Ngọc B tự nguyện nộp, được căn trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2021/0030732 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- UBND P.A, Q.B, TP.HCM;
(GCNKH số 52, ngày 09/8/1990)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Đức Thụ